

TÊN BÀI DẠY: **Bài 8: TIẾT KIỆM**

Môn học: GDĐC; lớp:

Thời gian thực hiện: 3 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Khái niệm và biểu hiện của tiết kiệm.
- Ý nghĩa của tiết kiệm.
- Thái độ, hành vi thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.
- Nhận xét được việc thực hành tiết kiệm của bản thân, những người xung quanh, phê phán hành vi lãng phí, keo kiệt, hà tiện.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học:* Tự giác học tập, lao động, thực hiện tiết kiệm.
- *Điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được việc làm tiết kiệm, việc làm gây lãng phí. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lý, điều chỉnh bản thân trong cuộc sống nhằm hình thành và phát huy đức tính tiết kiệm.
- *Phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy tính tiết kiệm. Xác định được lí tưởng sống của bản thân, lập kế hoạch học tập và rèn luyện đức tính tiết kiệm.
- *Tư duy phê phán:* Đánh giá, phê phán được những hành vi lãng phí, hà tiện. Đồng tình, ủng hộ những hành vi tiết kiệm có ý nghĩa tích cực.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của đức tính tiết kiệm.

3. Về phẩm chất:

- *Yêu nước:* Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.
- *Nhân ái:* Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để thực hành tính tiết kiệm.
- *Trách nhiệm:* Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng, gương mẫu trong việc sử dụng đúng mức, hợp lí của cải vật chất, thời gian, sức lực. Đấu tranh bảo vệ những hành động ý nghĩa; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, lệch lạc trong tiết kiệm như hoang phí, hà tiện, keo kiệt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Thiết bị dạy học: Máy chiếu, máy tính, tranh ảnh, bài hát

2. Học liệu: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động 1: Khởi động (Mở đầu)

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú, gợi hiểu biết ban đầu về bài học.
- Khai thác vốn sống, hiểu biết của hs về chủ đề bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng bài hát “**Đội em**

làm kế hoạch nhỏ”

C1? Bài hát nói về phong trào gì của ĐTNTP HCM? Trường em có không? Em có tham gia không?

C2 ? Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa hoạt động đó?

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

Câu 1,2: Bài hát nói về PT làm kế hoạch nhỏ của các bạn thiếu niên, có nhiều ý nghĩa trong việc giáo dục đức tính tiết kiệm cho hs như sử dụng vật liệu(giấy vụn, phế thải...) tái chế thành đồ dùng mới, giảm ô nhiễm môi trường...

- HS chia sẻ thêm về ý nghĩa những hoạt động tiết kiệm ở trường, lớp, ở nhà...

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua bài hát “Đội em ...” <p>Xem video karaoke “Đội em làm kế hoạch nhỏ” và trả lời câu hỏi:</p> <p>C1? Bài hát nói về phong trào gì của ĐTNTP HCM? Trường em có không? Em có tham gia không?</p> <p>C2 ? Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa hoạt động đó?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời. <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học <p><i>Tiết kiệm là đức tính quý báu, cần thiết trong cuộc sống. Vậy tiết kiệm là gì? Biểu hiện tiết kiệm như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.</i></p>	
<p>2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)</p> <p>Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung: Thế nào là tiết kiệm?</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tiết kiệm. <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận cặp đôi :đọc thầm(tất cả hs đã được hd đọc trước ở nhà) truyện đọc trong sgk , cùng tìm hiểu nội dung câu chuyện về hành động của bạn Hải. - GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua phiếu học tập để hướng dẫn học sinh: thế nào là tiết kiệm ? 	

PHIẾU BÀI TẬP	
	Hải đã có việc làm gì?
	Em có suy nghĩ gì về hành động, việc làm của Hải?
	Em hiểu thế nào là tiết kiệm?

c. Sản phẩm: phiếu học tập của học sinh.

PHIẾU BÀI TẬP	
	Hải đã có việc làm gì? Hải tiết kiệm tiền để mua xe đạp, nhưng khi em gái ốm, Hải dùng tiền tiết kiệm để phụ mẹ chữa bệnh cho em.
	Em có suy nghĩ gì về hành động, việc làm của Hải? -Hải biết sử dụng vật chất, tiền bạc hợp lí.
	Em hiểu thế nào là tiết kiệm? Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lí của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận cặp đôi thông qua câu hỏi

Đọc thầm truyện đọc

Hải có việc làm gì?

Em có suy nghĩ gì về hành động, việc làm của Hải?

Em hiểu thế nào là tiết kiệm?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc theo cặp, suy nghĩ, trả lời.

- Học sinh hình thành kĩ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề.

1. Tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm.

a. Khái niệm:

- Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lí của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực của mình và người khác.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu biểu hiện của tiết kiệm

a. Mục tiêu:

- nêu được các biểu hiện của tiết kiệm trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh quan sát 6 tranh thảo luận nhóm bàn (cặp đôi).

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi : Biểu hiện của tiết kiệm.

6 tranh



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các cặp đôi.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 2: Biểu hiện của tiết kiệm.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi sách giáo khoa và trò chơi “tiếp sức đồng đội”

Em hãy quan sát những hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:

- Chỉ ra biểu hiện của tiết kiệm, chưa tiết kiệm trong bức tranh trên?

* Trò chơi “tiếp sức đồng đội”

Luật chơi:

+ Giáo viên chia lớp thành hai đội. Mỗi đội cử 5 bạn xuất sắc nhất. Đại diện hai đội lên viết biểu hiện trong 3'. Đội nào có nhiều biểu hiện sẽ chiến thắng

Lưu ý: Các đáp án trùng nhau sẽ chỉ được tính là 1 biểu hiện.

+ Thời gian: Trò chơi diễn ra trong vòng 3 phút.

+ Cách thức: Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các đáp án và dán lên cây, nhóm nào viết được nhiều đáp án đúng hơn thì nhóm đó sẽ chiến thắng.

b. Biểu hiện của tiết kiệm.

- Chi tiêu hợp lý
- Tắt các thiết bị điện, khóa vòi nước khi không sử dụng.
- Sắp xếp thời gian làm việc khoa học.
- Sử dụng hợp lý và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên.
- Bảo quản đồ dùng học tập, lao động khi sử dụng
- Bảo vệ của công...

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS:

+ Nghe hướng dẫn.

+ Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên...

+ Tham gia chơi trò chơi nhiệt tình, đúng luật.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc theo cặp

- Học sinh chơi trò chơi “**tiếp sức đồng đội**”

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn

- Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

Giáo viên giới thiệu: Chú ý phân biệt tiết kiệm với hà tiện, keo kiệt.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)**Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu ý nghĩa của tiết kiệm****a. Mục tiêu:**

- Hiểu vì sao phải tiết kiệm.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin 3 tình huống tương ứng với 9 nhóm(5hs/ nhóm), mỗi nhóm làm việc vào 1 phiếu học tập chung.

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua câu hỏi tình huống sgk/ 38.

THẢO LUẬN NHÓM BÀN: 5'

1. Anh Hoà là chủ cửa hàng tạp hoá, có thu nhập khá cao nhưng kiếm được bao nhiêu anh đều tiêu hết. Gần đây, công việc kinh doanh của anh không thuận lợi, anh lại lâm bệnh phải nằm viện. Cuộc sống của anh trở nên vô cùng khó khăn vì không có đủ tiền để thanh toán viện phí và trang trải các khoản chi tiêu cần thiết.

2. Những năm gần đây, phong trào nuôi lợn tiết kiệm do các trường phát động được các bạn học sinh tích cực hưởng ứng. Những chú lợn đất, lợn nhựa được nuôi từ việc tiết kiệm một phần tiền ăn sáng, tiền bán giấy báo cũ,... của các bạn học sinh. Sau vài tháng, chú lợn nào cũng đầy căng, số tiền đóng góp được dùng để mua sách, vở, quần áo, dụng cụ học tập,... giúp đỡ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Nam rất vui vì nhà mình mua được chiếc tivi mới. Biết bố mẹ phải làm lụng vất vả, chắt chiu những đồng tiền ít ỏi để trang trải cho cuộc sống còn rất nhiều khó khăn, Nam thử thách với mẹ và muốn biết làm thế nào bố mẹ có tiền mua tivi. Mẹ mỉm cười nói: “Thấy các con phải đi xem nhờ tivi nhà hàng xóm, bố mẹ quyết tâm dành dụm tiền bằng cách mỗi tháng mẹ phải tính toán việc chi tiêu để có thể tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ. Cứ như vậy, trong vòng một năm là đủ tiền để mua tivi”.

-Bố mẹ Nam đã làm gì để có tiền mua tivi?

-Từ câu chuyện của gia đình Nam, em hãy rút ra ý nghĩa của việc tiết kiệm.

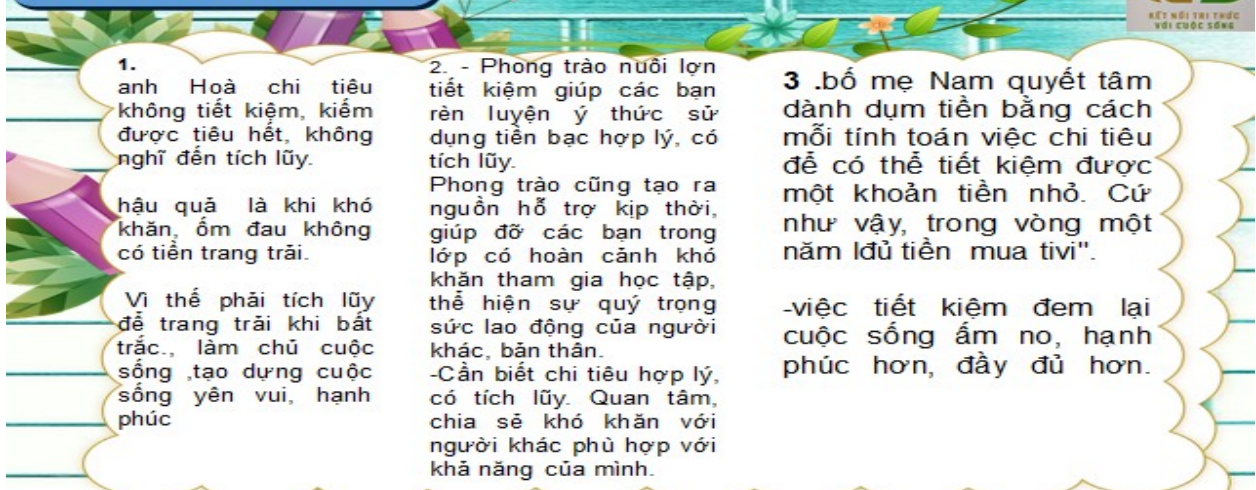
Em có nhận xét gì về cách chi tiêu của anh Hoà?
Cách chi tiêu đó đã dẫn đến hậu quả gì?

Phong trào nuôi lợn tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào?
Từ phong trào này, em có thể rút ra bài học gì?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh; Sản phẩm của các nhóm .

THẢO LUẬN NHÓM BẠN: 5'



1. anh Hoà chi tiêu không tiết kiệm, kiếm được tiêu hết, không nghĩ đến tích lũy.

hậu quả là khi khó khăn, ốm đau không có tiền trang trải.

Vì thế phải tích lũy để trang trải khi bất trắc, làm chủ cuộc sống, tạo dựng cuộc sống yên vui, hạnh phúc

2. - Phong trào nuôi lợn tiết kiệm giúp các bạn rèn luyện ý thức sử dụng tiền bạc hợp lý, có tích lũy.

Phong trào cũng tạo ra nguồn hỗ trợ kịp thời, giúp đỡ các bạn trong lớp có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập, thể hiện sự quý trọng sức lao động của người khác, bản thân.

- Cần biết chi tiêu hợp lý, có tích lũy. Quan tâm, chia sẻ khó khăn với người khác phù hợp với khả năng của mình.

3 .bố mẹ Nam quyết tâm dành dụm tiền bằng cách mỗi tính toán việc chi tiêu để có thể tiết kiệm được một khoản tiền nhỏ. Cứ như vậy, trong vòng một năm đủ tiền mua tivi".

-việc tiết kiệm đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc hơn, đầy đủ hơn.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi tình huống sgk.

Theo em, tình yêu thương con người có ý nghĩa như thế nào đối với người được nhận tình yêu thương và người thể hiện tình yêu thương với người khác?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc nhóm
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv đánh giá, chốt kiến thức.

2. Ý nghĩa của tiết kiệm

-Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 4: Tìm hiểu nội dung: Cách thực hiện tiết kiệm

a. Mục tiêu:

- Nêu được một số cách tiết kiệm trong cuộc sống.

b. Nội dung:

- GV giao nhiệm vụ khám phá kiến thức bài học cho học sinh thông qua hệ thống câu hỏi thảo luận chung: Cách thực hiện tiết kiệm.



c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: quan sát trang sgk/39 .Liệt kê một số cách tiết kiệm trong cuộc sống

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe hướng dẫn, làm việc cặp đôi suy nghĩ, trả lời.
- GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả thảo luận(cặp đôi)
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.
+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. Nhắc lại các nội dung khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách thực hiện tiết kiệm.

3. Cách thực hiện tiết kiệm:

- Tắt các thiết bị điện khi không cần thiết. Tận dụng ánh sáng tự nhiên, gió tự nhiên...sử dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm điện...

-Tiết kiệm tiền như nuôi lợn tiết kiệm...

- Lập thời gian biểu, thực hiện theo kế hoạch...

- Khóa vòi nước khi không sử dụng, ...



Khái niệm: Tiết kiệm là biết sử dụng một cách hợp lí tiền bạc, của cải, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

Tiết kiệm biểu hiện ở việc: chi tiêu hợp lí; tắt các thiết bị điện và khoá vòi nước khi không sử dụng; sắp xếp thời gian làm việc khoa học; sử dụng hợp lí và khai thác hiệu quả tài nguyên (nước, khoáng sản,...); bảo quân đồ dùng học tập, lao động khi sử dụng; bảo vệ của công;...

Ý nghĩa: Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động; đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- hs củng cố tri thức được khám phá, thực hành qua xử lý tình huống cụ thể.

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi ...

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, và chơi sắm vai, thảo luận.

? Bài tập 1,2 : GV cho học sinh làm bài tập 1, 2 cá nhân

Bài tập 1:

Em hãy cùng các bạn trong nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:

- Liệt kê những biểu hiện lãng phí đồ dùng học tập và kể ra ba cách tiết kiệm đồ dùng học tập của học sinh.
- Liệt kê những biểu hiện lãng phí thời gian và kể một vài cách tiết kiệm thời gian của học sinh.

gv chỉ ra những việc làm chưa tiết kiệm của hs, đưa ra cách tiết kiệm, khuyến khích hs nêu ra việc làm chưa tiết kiệm của bản thân và chia sẻ về hậu quả của nó.

? Bài tập 2: Em hãy nhận xét hành vi của các bạn dưới đây:

III. Luyện tập

1. Bài tập 1

2. Bài tập 2

- Lan biết tiết kiệm thức ăn.
- Dương lãng phí điện. Khi không sử dụng nên tắt thiết bị

a) Khi ăn buffet ở nhà hàng, Lan chỉ lấy vừa đủ thức ăn.

b) Dương thường bật điều hoà, quạt trần, tivi suốt ngày ngay cả khi ra sân chơi với các bạn.

c. Quân rủ Tuấn ra quán chơi điện tử, tiêu hết cả số tiền mẹ mới cho để mua sách học tiếng Anh.

GV hỏi : Trong các bạn trên em học tập bạn nào? bạn nào đáng phê bình? ý nghĩa của việc làm tiết kiệm?

? ? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh chơi trò chơi sắm vai giải quyết tình huống.

Tình huống 1:

Gia đình Lan sống bằng những đồng lương ít ỏi của bố. Một hôm nữa là đến sinh nhật Lan, nhóm bạn thân trong lớp gợi ý Lan, nhóm bạn gợi ý Lan nên tổ chức sn ở nhà hàng cho sang trọng

Nếu là Lan, em sẽ làm gì?

- Chia nhóm, phân công vai diễn, xây dựng kịch bản, lời thoại(hd hs chuẩn bị ở nhà). báo cáo vào tiết 3.
- gv nhận xét cách giải quyết t/h. cách chơi sắm vai. rút kinh nghiệm, chốt kiến thức.

GV cho học sinh thảo luận tình huống 2, 3. theo hai dãy bàn: Dãy 1 thảo luận theo bàn t/h 2

Tình huống 2:

Từ hôm được mẹ mua cho chiếc điện thoại để tiện liên lạc, Hùng không muốn rời nó lúc nào. Ngoài những giờ học trên lớp, Hùng lại mở điện thoại lướt Web, lên mạng xã hội tán chuyện với bạn bè, chơi điện tử nên đã sao nhãng chuyện học hành. Cô giáo và bố mẹ đã nhắc nhở nhưng Hùng vẫn không thay đổi vì cho rằng đó là cách để thư giãn, xả bớt căng thẳng sau giờ học.

Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của Hùng?

Điều này sẽ ảnh hưởng gì đến kết quả học tập?

Em có lời khuyên gì cho Hùng?

Tình huống 3:

Dãy 1 thảo luận theo bàn t/h 3

Tuyết luôn nhận mình là người sống tiết kiệm với thói quen chọn mua những thứ có giá rẻ, đang được giảm giá. Bạn thường không chia sẻ đồ dùng của mình với các bạn vì cho rằng cần phải tiết kiệm.

Em có đồng ý với cách tiết kiệm của Tuyết không? vì

điện.

c. Quân, Tuấn lãng phí tiền bạc, chi tiêu không đúng mục đích.

3. Bài tập 3

Tình huống 1:

Tình huống 2:

Hùng sử dụng dt như vậy gây lãng phí thời gian.
Nên dùng dt thoại khi cần thiết.
Quy định khung thời gian sử dụng dt, thực hiện nghiêm túc.

Tình huống 3:

-Tuyết mua hàng giá rẻ là tiết kiệm
- Nhưng vì rẻ mà mua nhiều, không sử dụng hết là lãng phí
- Tuyết ít chia sẻ đồ với bạn vì cho rằng cần tiết kiệm đó là không đúng. tiết kiệm không có

sao?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, sắm vai
- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.
- Với hoạt động sắm vai: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.
- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:
 - + Kết quả làm việc của học sinh.
 - + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

nghĩa là keo kiệt, chỉ sử dụng cho mình, không chia sẻ với người khác,

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn trong cuộc sống

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện dự án thực hành tiết kiệm “ **Làm kế hoạch nhỏ**”

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phân dự án của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi hoạt động dự án ...
- + Hoạt động dự án:

Nhóm 1: Em hãy cùng các bạn thiết kế một sản phẩm tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước.

Nhóm 2:

Em hãy cùng các bạn trong lớp xây dựng và thực hiện dự án thực hành tiết kiệm "Làm kế hoạch nhỏ" (ví dụ: thu gom sách, báo, truyện cũ,...).

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Với hoạt động dự án: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị.

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- + Với hoạt động dự án: trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yc hs nhận xét câu trả lời.
- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.
